ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3122/UBND-KTTH	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 6 năm 2016*
V/v đề xuất dự án PPP có nhu cầu sử dụng nguồn vốn PDF	

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 21673
Ngày: 17/6/16
Chuyển:

HỎA TỐC

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 4347/BKHĐT-QLĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất dự án PPP có nhu cầu sử dụng nguồn vốn PDF, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

- Tổng số dự án đề xuất đầu tư theo hình thức PPP có nhu cầu sử dụng nguồn vốn PDF: 15 dự án;

- Tổng mức đầu tư dự kiến là 11.042 tỷ đồng;

- Tổng vốn đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương là 148,94 tỷ đồng; trong đó, đề xuất hỗ trợ trong năm 2017 là 97,84 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, xem xét việc hỗ trợ vốn PDF cho các dự án PPP của tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu:VT, P.TH Việt 389.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NGOÀI NƯỚC)

(Kèm theo Công văn số [illegible]/UBND-KTTH ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 cho vốn chuẩn bị đầu tư		Dự kiến kế hoạch năm 2017 cho vốn chuẩn bị đầu tư		Ghi chú
					Dự kiến vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	Vốn đã được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn trong nước)	Dự kiến vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	Vốn đã được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn trong nước)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ								
1	Cầu Cửa Đại	TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2020	3.000.000	20.000		10.000		Sở Giao thông vận tải đề xuất
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 2	TP.Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ	2017-2020	2.500.000	10.000		10.000		
3	Đường đông thị trấn (nội thị)	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2019	258.300	5.000		1.500		UBND huyện Mộ Đức đề xuất
4	Đường Đức Tân - Quốc lộ 24	Các xã: Đức Tân, thị trấn Mộ Đức, Đức Phong, Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2019	80.700	1.600		1.000		
5	Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2019	13.200	1.000		500		
6	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi	Khu Mỹ Trà - Mỹ Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2020	742.391	10.000		3.000		Sở VH, TT và DL đề xuất
7	Khu đô thị mới Thiên Tân Hạng mục: Nạo vét, chỉnh trị sông Trà Khúc, đoạn từ Cầu Trường Xuân đến Cửa Đại	Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2016-2019	995.739	10.000		2.000		Công ty CP ĐT XD Thiên Tân đề xuất

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 cho vốn chuẩn bị đầu tư		Dự kiến kế hoạch năm 2017 cho vốn chuẩn bị đầu tư		Ghi chú
					Dự kiến vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	Vốn đã được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn trong nước)	Dự kiến vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn ngoài nước)	Vốn đã được hỗ trợ từ ngân sách trung ương (vốn trong nước)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Khu văn hóa Thiên Ấn	Phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2020	316.790	5.000		2.000		Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và KD DV Quảng Ngãi đề xuất
9	Kè Bắc sông Trà Bồng	Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2018	72.000	1.500		1.000		UBND huyện Bình Sơn đề xuất
10	Dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi	Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2016-2020	600.000	45.000		45.000		Sở Xây dựng đề xuất
11	Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn	Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2016-2020	45.120	3.400		3.400		
12	Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ	TT Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	2016-2020	139.200	10.440		10.440		
13	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần	Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2020	500.000	6.000		2.000		BQL KKT Dung Quất đề xuất
14	Trung tâm hành chính tỉnh	Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2017-2019	1.000.000	10.000		3.000		
15	Công viên Thiên Bút và Khu đô thị sinh thái Thiên Tân	Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	2016-2019	779.000	10.000		3.000		Công ty CP ĐT XD Thiên Tân đề xuất
	Tổng cộng			**11.042.440**	**148.940**	**-**	**97.840**	**-**	

Phụ lục 2

DANH MỤC ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ

(Kèm theo Công văn số 3638/UBND-KTTH ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Dự án 1: Cầu Cửa Đại

Tên dự án:	Cầu Cửa Đại
Lĩnh vực:	Giao thông
A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh	
1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP: - UBND tỉnh Quảng Ngãi. - Cơ quan đầu mối triển khai dự án: Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi. Địa chỉ: Số 39, đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi Điện thoại: 055.3713364 Fax : 055.3825960	
2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân: - Dự án tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua thị trấn Đức Phổ: Hình thức BOT.	
B. Thông tin về dự án	
I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án 1. Liệt kê căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án: - Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam. - Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. 2. Liệt kê những công việc đã thực hiện (nếu có): Đã tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình nhưng chưa phê duyệt dự án đầu tư.	
II. Thông tin cơ bản về dự án 1.Tên dự án: Cầu Cửa Đại. 2. Ngành, lĩnh vực: Giao thông. 3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.: - Địa điểm: Thành phố Quảng Ngãi. - Nhu cầu sử dụng đất: 25ha. - Dự kiến quy mô, công suất: Cầu được thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05 với tải trọng thiết kế HL93 bằng BTCT và BTCT dự ứng lực; chiều dài của cầu là 2056m; bề rộng cầu 13m, 02 làn xe cơ giới (Bcầu = 2x0,5m (lan can) + 2x2m (lề) + 2x3,5m (phần xe chạy)+ 2x0,5m (dải an toàn).	

- Tổng mức đầu tư: **3.000.000 triệu đồng.** - Giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án: 20.000 triệu đồng. 7. Dự kiến nguồn thu của dự án: Không. 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân: Rủi ro về thời gian thực hiện dự án kéo dài do công tác bồi thường, GPMB chậm tiến độ. 9. Các mốc thời gian dự kiến: - Khởi công dự án: Năm 2017. - Hoàn thành và đưa dự án vào sử dụng: Năm 2020. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án: Các nhà đầu tư có quan tâm, tìm hiểu về dự án.
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp) Tư vấn lập đề xuất dự án [ ] Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi [X] Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư [X]
2. Chi phí dự kiến (VND/USD): 20.000 triệu đồng

Dự án 2: Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 2

Tên dự án:	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 2
Lĩnh vực:	Giao thông

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP:
- UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Cơ quan đầu mối triển khai dự án: Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi.
Địa chỉ: Số 39, đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại: 055.3713364 Fax : 055.3825960

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân:
- Dự án tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua thị trấn Đức Phổ: Hình thức BOT.

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án

1. Liệt kê căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án:
- Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam.
- Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh.
- Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh.
- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Liệt kê những công việc đã thực hiện (nếu có): Đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

II. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án: Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 2 (trong đó, giai đoạn 2016-2020 ưu tiên đầu tư đoạn từ xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi đến xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức với chiều dài khoảng 10Km, tổng mức đầu tư là 700 tỷ đồng).

2. Ngành, lĩnh vực: Giao thông.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.:
- Địa điểm: Thành phố Quảng Ngãi, các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ.
- Nhu cầu sử dụng đất: 100ha.

- Dự kiến quy mô, công suất:

- Đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005).

+ Chiều dài tuyến: L = 62Km; điểm đầu tại Cổ Lũy (Km56), điểm cuối tại Sa Huỳnh Km117+810 (giao với Quốc lộ 1 tại Km1116).

+ Nền đường rộng 12,0m; mặt đường rộng 7,0m; lề đường mỗi bên rộng 2,5m.

+ Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa;

+ Thoát nước ngang: Bằng BTCT, tải trọng thiết kế HL93 đối với cầu và H30-XB80 đối với cống.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu:

Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh là tuyến đường chạy dọc biển, có ý nghĩa quan trọng là kết nối cùng với các tuyến đường ven biển của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung sẽ tạo thành trục dọc ven biển của quốc gia, mở ra cơ hội liên kết phát triển vùng duyên hải Nam Trung bộ, đặc biệt là kết nối giao thông giữa các khu kinh tế ven biển của khu vực; bên cạnh đó tuyến đường có góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng biển, cùng như đáp ứng được yêu cầu tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ vùng ven biển; củng cố tăng cường quốc phòng - an ninh, nhất là phục vụ cho thế trận phòng thủ ven biển. Mặt khác, tuyến đường này phù hợp với Quy hoạch trục đường ven biển của Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và phù hợp với chủ trương xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ để đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án:

- Sự cần thiết đầu tư: Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh phù hợp với tiềm năng của địa phương và sự phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông của tỉnh Quảng Ngãi theo qui hoạch được duyệt, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng cho các ngành đóng tàu biển, thuỷ sản và du lịch trong cơ cấu GDP của tỉnh và góp phần giữ vững an ninh quốc phòng.

- Sự phù hợp của dự án: Phù hợp với Quy hoạch chi tiết đường ven biển Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 và Quy hoạch phát triển GTVT tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án:

- Tổng mức đầu tư: **2.500.000 triệu đồng.**

- Giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án: 10.000 triệu đồng.

7. Dự kiến nguồn thu của dự án: Không. 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân: Rủi ro về thời gian thực hiện dự án kéo dài do công tác bồi thường, GPMB chậm tiến độ. 9. Các mốc thời gian dự kiến: - Khởi công dự án: Năm 2017. - Hoàn thành và đưa dự án vào sử dụng: Năm 2020. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án: Các nhà đầu tư có quan tâm, tìm hiểu về dự án.
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp)
Tư vấn lập đề xuất dự án [ ] Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi [X] Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư [X]
2. Chi phí dự kiến (VND/USD): 10.000 triệu đồng.

Dự án 3: Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị)

Tên dự án:	Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị)
Lĩnh vực:	Giao thông

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. UBND tỉnh Quảng Ngãi dự kiến triển khai thực hiện dự án PPP có nhu cầu sử dụng vốn PDF: Đường đông thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND huyện Mộ Đức Mộ Đức làm chủ đầu tư.

Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 055.3857563

- Gmail (trang web): http://moduc.quangngai.gov.vn/:

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân:

- Dự án:.....

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị đầu tư:

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014

- Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án qui hoạch chung thị trấn Mộ huyện Mộ Đức;

- Nghị quyết

2. Những công việc đã thực hiện: Dự án đã được khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và đã được các sở ngành ở tỉnh tham gia thẩm định đề xuất chuẩn bị đầu tư.

II.Thông tin cơ bản về dự án:

1. Tên dự án: Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị).

2. Ngành, lĩnh vực: Giao thông.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến tổng mức quy mô,

công suất:

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 30,26 ha (trong đó: Đất đường giao thông chính là 3,6ha; Đất các khu dân cư trên tuyến để khai thác quỹ đất là 26,66 ha).

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 258,26 tỷ đồng. Trong đó:

+ Tổng mức đầu tư dự án chính (tuyến đường nội thị): 69,68 tỷ đồng;

+ Tổng mức đầu tư các khu dân cư nhà ở dọc tuyến tuyến đường: 188,58 tỷ đồng.

- Công suất:

+ Tuyến đường chính: Chiều dài: L=1.401m, 4 làn xe, mặt cắt ngang đường 20,5m (mặt đường 10,5m, vĩa hè mỗi bên 5m), kết cấu mặt đường cấp cao A1 (Eyc=120Mpa), đường phố chính đo thị thứ yếu.

+ Các khu dân cư trên tuyến để khai thác quĩ đất: Tổng diện tích đất 26,66 ha, diện tích đất ở QH phân lô 10,4 ha (chiếm tỷ lệ 39%), số lô đất dự kiến phân lô là 671 lô. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu của dự án: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch được duyệt, mở rộng không gian đô thị, góp phần làm tăng tốc độ đô thị hoá, phát triển kinh tế - xã hội cũng như đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Phấn đấu xây dựng đến năm 2020 thị trấn Mộ Đức thành đô thị loại V theo đúng Nghị quyết đề ra.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường này đồng thời đầu tư khai thác các khu dân cư theo tuyến là rất cần thiết, được Hội đồng nhân dân huyện đưa vào nghị quyết và kế hoạch đầu tư trung hạng đến năm 2020. Dự án phù hợp với quy hoạch nội thị của trung tâm thị trấn Mộ Đức.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 258,26 tỷ đồng, giá trị vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 05 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2%).

7. Dự kiến nguồn thu từ dự án: Nguồn thu của dự án từ nguồn đấu giá quyền sử

dụng đất ở của các khu dân cư trong dự án, giá trị ước đạt 206,56 tỷ đồng. 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa nhà nước tư nhân: - Vị trí xây dựng của dự án và nguồn lực phát triển mở rộng của trung tâm thị trấn Mộ Đức rất thuận lợi để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất của dự án. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đấu giá sẽ được tổ chức nhiều đợt, kéo dài thời gian sẽ ảnh hưởng đến thời gian thu hồi vốn của dự án. Với rủi ro trên khi triển khai thực hiện dự án sẽ ưu tiên bố nguồn vốn từ nhà nước tham gia để giải ngân khối lượng cho nhà đầu tư. Nguồn vốn còn nợ sẽ có cơ chế hỗ trợ lãi xuất tiền vay cho nhà đầu tư.
9. Các mốc thời gian thực hiện dự án: - Năm 2017: Lập dự án và phê duyệt dự án. - Năm 2018 -2019: Triển thực hiện đầu tư hoàn thành toàn bộ dự án. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dựa án: Vì hiện tại trung tâm huyện lỵ thị trấn chưa được đầu tư xây dựng hoàn thiện 01 khu dân cư nào, hạ tầng kỹ thuật mới được từng bước được đầu tư, dân số thị trấn còn tương đối thấp. Do đó các nhà đầu tư rất quan tâm đến việc đầu tư của dự án, hiện tại đã có nhiều nhà đầu tư xin thực hiện đầu tư dự án trên.
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ Tư vấn lập đề xuất dự án ☒ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến:
D. Cam kết của UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối với UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án:
3.Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính: Dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Dự án 4: Tuyến đường Đức Tân - Quốc lộ 24 (Đoạn nội thị - Thị trấn Mộ Đức)

Tên dự án:	Tuyến đường Đức Tân - Quốc lộ 24 (Đoạn nội thị - Thị trấn Mộ Đức)
Lĩnh vực:	Giao thông

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. UBND tỉnh Quảng Ngãi dự kiến triển khai thực hiện dự án PPP có nhu cầu sử dụng vốn PDF: Đường đông thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND huyện Mộ Đức Mộ Đức làm chủ đầu tư.

Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 055.3857563

- Gmail (trang web): http://moduc.quangngai.gov.vn/

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân:

- Dự án:.....

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị đầu tư:

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014

- Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 01/06/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đồ án qui hoạch chung thị trấn Mộ huyện Mộ Đức;

- Nghị quyết

2. Những công việc đã thực hiện: Dự án đã được khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và đã được các sở ngành ở tỉnh tham gia thẩm định đề xuất chuẩn bị đầu tư.

II.Thông tin cơ bản về dự án:

1. Tên dự án: Đức Tân - Quốc lộ 24 (Đoạn nội thị - Thị trấn Mộ Đức).

2. Ngành, lĩnh vực: Giao thông.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến tổng mức quy mô, công suất:

- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 9,3 ha (trong đó: Đất đường giao thông chính là 4,9ha; Đất các khu dân cư dọc trên tuyến để khai thác quỹ đất là 4,4 ha).

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 80,74 tỷ đồng. Trong đó:

+ Tổng mức đầu tư dự án chính (tuyến đường nội thị): 77,04 tỷ đồng;

+ Tổng mức đầu tư san nền các lô đất ở (350 lô) dọc theo tuyến đường: 3,7 tỷ đồng.

- Công suất:

+ Tuyến đường chính nằm trong qui hoạch: Chiều dài: L=1.323m, 4 làn xe, mặt cắt ngang đường 20,5m (mặt đường 10,5m, vĩa hè mỗi bên 5m), kết cấu mặt đường cấp cao A1 (Eyc=120Mpa), đường phố chính đo thị thứ yếu.

+ Tuyến nằm trong qui hoạch mở rộng: L=1.464m, mặt cắt ngang đường 6,5m, đường phố cấp IV.

+ Các khu dân cư trên tuyến để khai thác quĩ đất: Tổng diện tích đất 4,4 ha, bố trí 01 lớp dân cư theo tuyến đường chính nên chỉ đầu tư san lấp mặt bằng.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu của dự án: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch được duyệt, mở rộng không gian đô thị, góp phần làm tăng tốc độ đô thị hoá, phát triển kinh tế - xã hội cũng như đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Phấn đấu xây dựng đến năm 2020 thị trấn Mộ Đức thành đô thị loại V theo đúng Nghị quyết đề ra.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường này đồng thời đầu tư khai thác các khu dân cư theo tuyến là rất cần thiết, được Hội đồng nhân dân huyện đưa vào nghị quyết và kế hoạch đầu tư trung hạng đến năm 2020. Dự án phù hợp với quy hoạch nội thị của trung tâm thị trấn Mộ Đức.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 80,74 tỷ đồng, giá trị vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 1,6 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2%).

7. Dự kiến nguồn thu từ dự án: Nguồn thu của dự án từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất ở của các khu dân cư trong dự án, giá trị ước đạt 64,64 tỷ đồng.

8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa nhà nước tư nhân:

- Vị trí xây dựng của dự án và nguồn lực phát triển mở rộng của trung tâm thị trấn Mộ Đức rất thuận lợi để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất của dự án. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đấu giá sẽ được tổ chức nhiều đợt, kéo dài thời gian sẽ ảnh hưởng đến thời gian thu hồi vốn của dự án. Với rủi ro trên khi triển khai thực hiện dự án sẽ ưu tiên bố nguồn vốn từ nhà nước tham gia để giải ngân khối lượng cho nhà đầu tư. Nguồn vốn còn nợ sẽ có cơ chế hỗ trợ lãi xuất tiền vay cho nhà đầu tư.

9. Các mốc thời gian thực hiện dự án:

- Năm 2017: Lập dự án và phê duyệt dự án.

- Năm 2018 -2019: Triển thực hiện đầu tư hoàn thành toàn bộ dự án.

10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dựa án: Vì hiện tại trung tâm huyện lỵ thị trấn chưa được đầu tư xây dựng hoàn thiện 01 khu dân cư nào, hạ tầng kỹ thuật mới được từng bước được đầu tư, dân số thị trấn còn tương đối thấp. Do đó các nhà đầu tư rất quan tâm đến việc đầu tư của dự án, hiện tại đã có nhiều nhà đầu tư xin thực hiện đầu tư dự án trên.

C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn

1.Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ

Tư vấn lập đề xuất dự án ☒

Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒

Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐

2.Chi phí dự kiến:

D. Cam kết của UBND cấp tỉnh

1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.

2. Khả năng huy động các nguồn lực đối với UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án:

3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính: Dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Dự án 5: Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Tên dự án:	Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
Lĩnh vực:	Cấp nước sạch sinh hoạt
A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh	
1. UBND tỉnh Quảng Ngãi dự kiến triển khai thực hiện dự án PPP: Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND huyện Mộ Đức Mộ Đức làm chủ đầu tư. Địa chỉ: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. - Điện thoại: - Gmail:	
2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân: - Dự án:.....	
B. Thông tin về dự án	
I.Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị đầu tư: 1. Căn cứ pháp lý: - Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Nghị quyết 2.Những công việc đã thực hiện: Dự án đã được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư.	
II.Thông tin cơ bản về dự án:	

1. Tên dự án: Hệ thống cấp nước sạch tập trung xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ngành, lĩnh vực: Cấp nước sạch sinh hoạt.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến tổng mức quy mô, công suất:

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 640m^2.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 13,2 tỷ đồng.

- Công suất: 1.000 m^3/ngày đêm; tổng chiều dài tuyến ống cấp nước 10.000 m; bể chứa 200 m^3; đài nước 100 m^3, nhà điều hành 50 m^2.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu của dự án: Cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân xã Đức Hòa và xã Đức Thạnh nhằm thay thế nguồn nước hiện trạng đang sử dụng bị nhiễm phèn không sử dụng được, giảm thiểu các bệnh do ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt gây ra.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Việc đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch này là rất cần thiết, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân trong khu vực. Trước tính khẩn cấp trên dự án đã được phê duyệt nhưng hiện tại nguồn vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn chưa phân bổ nên chưa triển khau thực hiện được.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 13,2 tỷ đồng, giá trị vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án khoản 01 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 8%).

7. Dự kiến nguồn thu từ dự án: Nguồn thu người hưởng lợi của dự án 10 tỷ đồng.

8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa nhà nước tư nhân:

- Nguồn vốn thu từ người hưởng lợi của dự án là 10 tỷ đồng, với nguồn thu trên so với số hộ dân được hưởng lợi trên 1.000 hộ thì khả năng thu vốn của dự án rất khả thi. Để giảm bớt rủi ro cho nhà đầu tư khi chưa thu được nguồn vốn từ người hưởng lợi, sẽ ưu tiên bố nguồn vốn từ nhà nước tham gia để giải ngân

khối lượng cho nhà đầu tư. Nguồn vốn còn nợ sẽ có cơ chế hỗ trợ lãi xuất tiền vay cho nhà đầu tư. 9. Các mốc thời gian thực hiện dự án: - Năm 2017-2019: Triển thực hiện đầu tư hoàn thành toàn bộ dự án. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dựa án: Nhu cầu sử dụng nguồn nước sạch của nhân dân trong vùng dự án rất cần thiết, do đó việc đầu tư dự án này rất hiệu quả, ngoài ra còn có nguồn vốn tham gia của nhà nước là 8% . Do đó các nhà đầu tư rất quan tâm đến việc đầu tư của dự án, hiện tại đã có nhiều nhà đầu tư xin thực hiện đầu tư dự án trên.
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ Tư vấn lập đề xuất dự án ☒ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến:
D. Cam kết của UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối với UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án:
3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính: Đã bố trí danh mục đầu tư từ Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, và đã được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

Dự án 6: Khu Liên hợp Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Ngãi

Tên dự án:	Khu Liên hợp Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Ngãi
Lĩnh vực:	Thể dục - Thể thao

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- UBND cấp tỉnh: UBND tỉnh Quảng Ngãi
- Cơ quan và cá nhân đầu mối triển khai, cách thức liên lạc cụ thể:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi

+ Địa chỉ: Số 105 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

+ Số điện thoại: 0553822716 Fax: 055.3827566.

+ Email: svhtt@quangngai.gov.vn.

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân [Liệt kê dự án và hình thức thực hiện]

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án

1. *Liệt kê căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án.*

- Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 13//11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê;

- Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Thông báo số 82/TB-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh - Trần Ngọc Căng tại buổi làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2016;

2. *Liệt kê những công việc đã thực hiện:*

- Hoàn thành thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc, được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 06/12/2013

II. Thông tin cơ bản về dự án

1.Tên dự án: Khu Liên hợp Thể dục Thể thao tỉnh

2. Ngành, lĩnh vực: Thể dục – Thể thao

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.

- Địa điểm: Khu Mỹ Trà - Mỹ Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhu cầu sử dụng đất: 123.190,8 m^2

- Quy mô, công suất: Là khu tổ hợp thể dục, thể thao cấp tỉnh với tổng diện tích khu đất là 123.190,8 m^2, bao gồm các hạng mục công trình thể dục, thể thao: Sân vận động trung tâm, Bể bơi, Nhà tập luyện đa năng... với đầy đủ hệ thống hạ tầng dịch vụ công cộng đồng bộ và hiện đại, chi tiết:

+ Sân vận động: Diện tích xây dựng 15.520,0 m^2, với tổng diện tích sàn 35.070,0 m^2, khán đài 20.300 chỗ ngồi.

+ Bể bơi: Diện tích xây dựng 5.300,9 m^2, với tổng diện tích sàn 7.400,0 m^2, khán đài 1.150 chỗ ngồi.

+ Nhà tập luyện đa năng: Diện tích xây dựng 5.670,7 m^2, với tổng diện tích sàn 8.050,0 m^2, khán đài 2.025 chỗ ngồi.

+ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật kèm theo: Quảng trường, cây xanh, giao thông...

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu: Phát triển phong trào thể dục thể thao của tỉnh, tạo dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác huấn luyện, đào tạo - tập luyện và thi đấu của vận động viên, tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao quần chúng cũng như làm nơi tổ chức các giải đấu liên tỉnh và toàn quốc.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Hiện nay thiết chế ngành thể thao của tỉnh Quảng Ngãi chưa được đầu tư đúng mức, các thiết chế hiện có đã xuống cấp, Khu Thể dục Thể thao Diên Hồng được bàn giao lại cho Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi nâng cấp, cải tạo thành Trung tâm thanh thiếu niên tỉnh, Sân vận động tỉnh đã có kế hoạch bàn giao cho UBND thành phố quản lý; Để cho việc đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thành tích cao, cũng như phong trào của tỉnh nhà không bị gián đoạn, từng bước phát triển cần thiết đầu tư Khu liên hợp Thể dục Thể thao quy mô, hoàn thiện thiết chế ngành thể thao tỉnh nhà, đủ điều kiện các giải thi đấu toàn quốc và khu vực.

Hiện nay, Khu Liên hợp Thể dục Thể thao tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án thi tuyển thiết kế kiến trúc tại Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 06/12/2013, việc đầu tư dự án này phù hợp với Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đường Mỹ Trà - Mỹ Khê đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê

duyệt tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 12/3/2013. 6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án Tổng mức đầu tư: 742.391.000.000 đồng 7. Dự kiến nguồn thu của dự án; 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân. 9. Các mốc thời gian dự kiến. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp) Tư vấn lập đề xuất dự án ☐ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến (VND/USD)
D. Cam kết của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối ứng của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án [*thành lập BQLDA/ cử cán bộ chuyên trách làm việc cùng tư vấn/ bố trí nơi làm việc cho tư vấn...*]
3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu cần) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính*[nêu rõ việc Dự án đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ, ngành và địa phương hay chưa?]*

Dự án 7: Khu đô thị mới Thiên Tân; Hạng mục: Nạo vét chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại.

Tên dự án:	Dự án: Khu đô thị mới Thiên Tân Hạng mục: Nạo vét chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại.
Lĩnh vực:	Thủy lợi
A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh	
1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP: *[điền tên Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh. Nêu rõ cơ quan và cá nhân đầu mối triển khai, cách thức liên lạc cụ thể.]* - UBND tỉnh Quảng Ngãi	
2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân [*Liệt kê dự án và hình thức thực hiện*]	
B. Thông tin về dự án	
I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án 1. [*Liệt kê căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án*]. - Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 21/8/2014 của Thủ Tướng chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc trong mùa lũ hàng năm; - Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ hạ lưu đập Thạch Nham đến Cửa Đại (giai đoạn 2015-2024); - Công văn số 2513/UBND-CNXD ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Tân nghiên cứu lập quy hoạch, lập dự án Khu đô thị mới Thiên Tân tại phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An, Tp. Quảng Ngãi; - Công văn số 4447/UBND-CNXD ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thiên Tân lập đề cương nhiệm vụ của Dự án đầu tư: Nạo vét, chỉnh trị thoát lũ sông Trà Khúc để lấy số liệu phục vụ cho việc lập dự án đầu tư Khu đô thị mới Thiên Tân; - Công văn số 1764/UBND-CNXD ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn chỉnh đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và lập Dự án chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại;	

- Công văn số 745/BCTĐ-SNNPTNT ngày 08/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và lập Dự án Chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại;

- Công văn số 2181/UBND-CNXD ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Dự án Khu đô thị mới Thiên Tân và hạng mục Nạo vét, chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại;

- Công văn số 1137/SNNPTNT ngày 19/5/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết k61 và lập Dự án Chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại;

2. [*Liệt kê những công việc đã thực hiện (nếu có) (vd nghiên cứu tiền khả thi đã thực hiện hoặc các nghiên cứu khác)*]

~~- Đã được phê duyệt đề cương khảo sát lập dự án đầu tư~~

II. Thông tin cơ bản về dự án

1.Tên dự án.

Dự án: Khu đô thị mới Thiên Tân;

Hạng mục: Nạo vét chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại.

2. Ngành, lĩnh vực: Thủy lợi

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.

Huyện Sơn Tịnh, Huyện Tư Nghĩa và TP.Quảng Ngãi – T.Quảng Ngãi.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu.

- Đảm bảo về thoát lũ, kiểm soát mặn, xói lở, bồi lắng cho khu đô thị mới Thiên Tân, khu dân cư và vùng hạ lưu dọc hai bên bờ sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến cửa Đại;

- Tạo lập môi trường cảnh quan văn minh đô thị khu vực phía Đông cầu Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi; tạo sức hút phát triển đô thị theo quy hoạch chung xây dựng đã xác định, góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của thành phố Quảng Ngãi nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung;

- Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước;

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án.

- Đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án khu đô thị mới Thiên Tân đến vấn đề tiêu thoát lũ, xói lở lòng dẫn trước và sau khu đô thị,…

- Xác định được cao trình san nền cho khu đô thị đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn theo quy định hiện hành;

- Làm các tài liệu cơ bản khác phục vụ cho việc đầu tư xây dựng khu đô thị mới

Thiên Tân; - Nạo vét chỉnh trị dòng sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại; - Đề xuất các giải pháp công trình để ổn định dòng sông, bờ sông và tạo cảnh quan, môi trường dọc 2 bờ sông; - Làm cơ sở quy hoạch khai thác ổn định diện tích đất bãi bồi trên sông và hình thành vùng không gian mặt nước cho thành phố Quảng ngãi; - Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn sau khi nạo vét khai thông dòng chảy, đề xuất giải pháp giảm thiểu; - Đánh giá khả năng tận thu nguồn đất, cát đổ thải từ hoạt động nạo vét tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước; - Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu về môi trường và phát triển bền vững; 6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án - Tổng mức đầu tư Nạo vét chỉnh trị sông Trà Khúc đoạn từ cầu Trường Xuân đến Cửa Đại. 995.739.823.000 đồng. 7. Dự kiến nguồn thu của dự án; 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân. 9. Các mốc thời gian dự kiến: - Báo cáo nghiên cứu tiền khả khi: năm 2016 - Lập dự án nghiên cứu khả thi: 2016-2017 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án:
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp) Tư vấn lập đề xuất dự án ☐ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến (VND/USD)
D. Cam kết của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối ứng của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh để

chuẩn bị dự án [*thành lập BQLDA/ cử cán bộ chuyên trách làm việc cùng tư vấn/ bố trí nơi làm việc cho tư vấn...*]
3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu cần) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính*[nêu rõ việc Dự án đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ, ngành và địa phương hay chưa?]*

Dự án 8: Khu văn hóa Thiên Ấn

Tên dự án:	Khu văn hóa Thiên Ấn
Lĩnh vực:	Văn hóa
A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh	
1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP: *[điền tên Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh. Nêu rõ cơ quan và cá nhân đầu mối triển khai, cách thức liên lạc cụ thể.]*	
2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân [*Liệt kê dự án và hình thức thực hiện*]	
B. Thông tin về dự án	
I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án - Luật đầu tư công số 49/2014/QH13; - Luật xây dựng số 50/2014/QH13; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 28/6/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ tư khóa XVIII về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; - Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm	

2020;

- Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030;

- Quyết định số 3580/QĐ-UB ngày 21/12/2002 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Quy hoạch chi tiết công viên Thiên Ấn với quy mô 196,79ha.

- Chủ trương của UBND Tỉnh Quảng Ngãi tại văn bản số 356/UBND-TCTM ngày 19 tháng 2 năm 2008 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết công viên Thiên Ấn.

- Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch văn hóa Thiên Ấn, quy mô 128,42 ha.

- Công văn số 4857/UBND-VX ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn chỉnh Quy hoạch Khu du lịch Văn hóa Thiên Ấn.

- Công văn số 2814/UBND-VX ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép thực hiện Dự án Tôn tạo và nâng cấp Mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng.

- Công văn số 1250-TB/TU ngày 10/8/2015 của Ban Thường Vụ Tỉnh Ủy tỉnh Quảng Ngãi về Quy hoạch Khu Văn hóa Thiên Ấn.

- Công văn số 4093/UBND-VX ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện thông báo số 1250-TB/TU ngày 10/8/2015 của Ban Thường Vụ Tỉnh Ủy tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu, tỷ lệ 1/2000 Khu văn hóa Thiên Ấn, thành phố Quảng Ngãi.

II. Thông tin cơ bản về dự án

1.Tên dự án: Khu văn hóa Thiên Ấn

2. Ngành, lĩnh vực: Xây dựng

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất.

- Địa điểm: Phường Trương Quang Trọng và xã Tịnh An, TP. Quảng Ngãi.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu.

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung mở rộng Thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Giữ gìn, tôn tạo không gian cảnh quan vùng núi Thiên Ấn – Sông Trà Khúc, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; hình thành nên Khu văn hóa Thiên Ấn với đặc trưng và bản sắc riêng, góp

phần làm phong phú loại hình du lịch của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tạo động lực thu hút đầu tư, khai thác các lợi thế của khu vực để phát triển kinh tế xã hội bền vững; góp phần hoàn thiện các chỉ tiêu đô thị loại II của thành phố Quảng Ngãi.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án.

- Quảng Ngãi là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung với Khu kinh tế Dung Quất và đang có những chuyển biến rõ rệt, sự hình thành, phát triển của cảng Dung Quất, khu công nghiệp lọc hoá dầu có nhiều dự án quy mô lớn như nhà máy đóng tàu Vinashin, Doosan, cảng quốc tế Gemadept... những dự án này đã và đang triển khai đã kéo theo một lượng lớn khách công vụ (chiếm hơn 50% thị phần khách du lịch) đến Quảng Ngãi trong thời gian qua, vì thế hứa hẹn nguồn khách thương mại kết hợp du lịch hội thảo (loại hình du lịch mice) sẽ tăng lên trong thời gian đến.

- Là tỉnh có nhiều nhiều di tích lịch sử quý giá: khu di tích lịch sử Đặng Thuỳ Trâm (Đức Phổ), khu lưu niệm cố thủ tướng Phạm Văn Đồng (Mộ Đức), đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định, khu chứng tích Sơn Mỹ,...; nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau như văn hóa Việt, Sa Huỳnh, Chămpa; cảnh quan thiên nhiên phong phú và đa dạng: bờ biển đẹp, cát trắng mịn, trải dài trên 130 km với nguyên nét hoang sơ, môi trường trong sạch, cùng một số đảo ven biển với các hệ sinh thái biển đặc sắc, cùng với cảnh quan "núi Ấn sông Trà" từ lâu đã trở thành biểu tượng của vùng đất Quảng Ngãi.

- Mỗi danh lam thắng cảnh, mỗi di tích lịch sử đều chứa đựng tiềm năng du lịch phong phú với văn hóa vật thể, phi vật thể đan xen nhau, tạo nên sự hấp dẫn riêng cho du lịch của Quảng Ngãi.

- Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, ngành du lịch Quảng Ngãi đang từng bước định hình và phát triển, nhiều dự án lớn đang được đầu tư xây dựng như: dự án khu du lịch Thiên Đàng (Bình Sơn), khu du lịch Mỹ Khê... đã tạo điều kiện cho du khách đến với Quảng Ngãi ngày càng đông.

- Tuy nhiên hiện nay một số danh lam thắng cảnh vẫn chưa được đầu tư đúng mức với tiềm năng vốn có của nó. Trong đó núi Thiên Ấn là một trong những "đệ nhất thắng cảnh" của tỉnh Quảng Ngãi, đã được UBND tỉnh cho phép lập quy hoạch chi tiết công viên Thiến Ấn và đã được phê duyệt năm 2004 với quy mô 196,79 ha. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được thực hiện. Qua thời gian vì các điều kiện kinh tế xã hội thay đổi, hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan môi trường cũng bị tác động tiêu cực. Vì vậy việc lập và đầu tư xây dựng dự án Khu văn hóa Thiên Ấn là cần thiết nhằm giữ gìn, tôn tạo không gian cảnh quan, bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích, góp phần làm phong phú loại hình du lịch của Tỉnh.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện

dự án. - Tổng kinh phí đầu tư khoảng: 316,79 tỷ đồng, trong đó + Ngồn vốn đầu tư của nhà nước: 121,98 tỷ đồng. + Ngồn vốn khác: 194,81 tỷ đồng 7. Dự kiến nguồn thu của dự án; Nguồn thu từ dịch vụ du lịch với lượng khách dự kiến khoảng 90.000 người/năm. 8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân. 9. Các mốc thời gian dự kiến. 10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án
C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn
1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp) Tư vấn lập đề xuất dự án ☐ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến (VND/USD)
D. Cam kết của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối ứng của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án [*thành lập BQLDA/ cử cán bộ chuyên trách làm việc cùng tư vấn/ bố trí nơi làm việc cho tư vấn...*]
3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu cần) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính*[nêu rõ việc Dự án đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ, ngành và địa phương hay chưa?]*

Dự án 9: Đường Kè Bắc sông Trà Bồng

Tên dự án:	Đường Kè Bắc sông Trà Bồng
Lĩnh vực:	Hạ tầng đô thị

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP: UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn là đơn vị đầu mối triển khai. Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố 3, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân: Dự án kè chống sạt lở hạ lưu sông Trà Bồng - Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án và BQL các dự án ĐT&XD huyện thực hiện quản lý dự án; dự án Kè chống sạt lở bờ sông, thôn An Cường, xã Bình Hải - Thành lập BQL dự án thực hiện quản lý dự án; dự án Kè chống sạt lở đoạn Bình Thới - Bình Dương Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án và BQL các dự án ĐT&XD huyện thực hiện quản lý dự án; ....

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị đầu tư:

1. Căn cứ pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án:

Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

2. Những công việc đã thực hiện: Đã trình Sở KH&ĐT và các Sở có liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

II.Thông tin cơ bản về dự án:

1. Tên dự án: Đường Kè Bắc sông Trà Bồng.

2. Ngành, lĩnh vực: Ngành xây dựng giao thông - thủy lợi; lĩnh vực hạ tầng đô thị.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nhu cầu sử dụng đất: khoảng 8ha; dự kiến quy mô, công suất: xây dựng mới đoạn đường kè với tổng chiều dài khoảng 1,2km.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu:

- Đầu tư xây dựng đường kết hợp với kè nhằm bảo vệ chống sạt lở bờ sông bảo

vệ khu dân cư của thị trấn Châu Ổ - Bình Trung và góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho dân cư sinh sống trong khu vực dọc theo phía Bắc sông Trà Bồng kết hợp phát triển giao thông tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội các khu vực trong huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ổn định phát triển kinh tế điểm dân cư, tạo cảnh quan - môi trường sinh thái, nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng dự án.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Để dự án sớm triển khai thực hiện và đáp ứng từng bước hoàn thiện Qui hoạch chi tiết thị trấn Châu Ổ, đảm bảo thông thương giữa các khu vực với trung tâm huyện lỵ, phục vụ tốt cho việc đi lại của nhân dân; cùng với đoạn đường kè đã xây dựng sẽ tạo cảnh quan dọc bờ sông Trà Bồng và có điều kiện mở rộng khu dân cư phía Bắc sông Trà Bồng chạy dọc theo tuyến kè này; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quản lý an ninh chính trị và trật tự an toàn trong khu vực, sớm đưa thị trấn Châu Ổ lên đô thị loại IV trong tương lai.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 72 tỷ đồng và giá trị vốn của nhà nước tham gia thực hiện dự án là 100%.

7. Dự kiến nguồn thu của dự án: Từ nguồn khai thác quỹ đất từ dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng dự kiến thực hiện đầu tư theo hình thức PPP.

8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân: Tạm thời chưa nhận diện được.

9. Các mốc thời gian dự kiến: Công tác chuẩn bị đầu tư thực hiện năm 2016, 2017 và triển khai thực hiện đầu tư năm 2017, 2018.

10. Mức độ quan tâm của Nhà đầu tư đối với dự án: Rất quan tâm vì ảnh hưởng trực tiếp đến dự án Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng.

C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn

1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ

Tư vấn lập đề xuất dự án ☒

Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒

Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐

2. Chi phí dự kiến:

D. Cam kết của UBND cấp tỉnh

1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối với UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án:
3.Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính: Dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Dự án 10: Thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi

~~**Dự án 11: Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn**~~

Dự án 12: Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ

Tên dự án:	**1. Thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi.** **2. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn.** **3. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ.**
Lĩnh vực:	**Công trình Hạ tầng kỹ thuật**
A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh	
1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP: - Cơ quan đề xuất dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi. - Nêu rõ cơ quan và cá nhân đầu mối triển khai, cách thức liên lạc cụ thể: + Cơ quan: Sở Xây dựng Quảng Ngãi. + Giám đốc Sở: Ông Nguyễn Phong. + Số điện thoại: 055.3.822.480. + Địa chỉ: Số 68 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.	
2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân: + Dự án đường tránh Quốc lộ 1A - đoạn qua thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) + Dự án BT Công viên Thiên Bút, thành phố Quảng Ngãi.	
B. Thông tin về dự án	

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị dự án

- Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị.

II. Thông tin cơ bản về dự án

1.Tên dự án.

1.1. Thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi.

1.2. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn.

1.3. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ.

2. Ngành, lĩnh vực: Thuộc công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất; dự kiến quy mô, công suất:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi.

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến quy mô, công suất:

+ Nhà máy xử lý nước thải, công suất: 16.500 m3/ngđ.

+ Hệ thống cống thu gom dài 4.500m.

+ Trạm bơm trung chuyển: 5 trạm.

3.2. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến quy mô, công suất:

+ Công suất 1.200 m3/ng.đêm.

+ Hệ thống cống thu gom dài 2.200m.

3.3. Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ

- Địa điểm xây dựng: TT Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự kiến quy mô, công suất:

+ Công suất 5.500 m3/ng.đêm.

+ Hệ thống cống thu gom dài 3.300m.

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu:

- Đầu tư xây dựng dự án là thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng đô thị, đây là

một trong 3 nhiệm vụ đột phá đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Dự án có khả năng xã hội hóa, do việc thu phí nước thải trên địa bàn tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng về dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước.

- Theo mục tiêu tại điểm Điều 1 Quyết định số 1930/QĐ-TTg ngày 20/11/2009.

5. Tính cần thiết, ưu tiên và sự phù hợp của dự án: Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đô thị hiện hữu, đặc biệt là đô thị Loại II Thành phố Quảng Ngãi, Đô thị Loại IV Đô thị Đức Phổ và Trung tâm huyện Đảo Lý Sơn.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án:

6.1. Dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi, tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ đồng.

Dự kiến vốn ngân sách tỉnh 20% tổng mức đầu tư.

6.2. Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn, tổng mức đầu tư khoảng 45,12 tỷ đồng.

Dự kiến vốn ngân sách tỉnh 20% tổng mức đầu tư.

6.3. Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ, tổng mức đầu tư khoảng 139,2 tỷ đồng.

Dự kiến vốn ngân sách tỉnh 20% tổng mức đầu tư.

7. Dự kiến nguồn thu của dự án: từ nguồn thu phí nước thải trên địa bàn tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02/4/2015 của Bộ Xây dựng về dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước.

8. Sơ bộ nhận diện các rủi ro của Dự án và phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân: Việc triển khai thu phí nước thải trên địa bàn có thể trong 02 năm đầu tiên sẽ không đạt kế hoạch đề ra.

9. Các mốc thời gian dự kiến:

- Năm 2016-2017: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

- Năm 2018-2020: Triển khai dự án, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án: tốt.

C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn

1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ (đánh dấu vào ô thích hợp)

Tư vấn lập đề xuất dự án	☒
Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi	☒
Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư	☒

2. Chi phí dự kiến (VND/USD):

2.1. Dự án thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Quảng Ngãi, tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ đồng, tương đương 26,93 triệu USD

2. Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Lý Sơn, tổng mức đầu tư khoảng 45,12 tỷ đồng, tương đương 2,015 triệu USD

3. Dự án Thu gom, xử lý nước thải tập trung đô thị Đức Phổ, tổng mức đầu tư khoảng 139,2 tỷ đồng, tương đương 6,247 triệu USD

D. Cam kết của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.

2. Khả năng huy động các nguồn lực đối ứng của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án [*thành lập BQLDA/ cử cán bộ chuyên trách làm việc cùng tư vấn/ bố trí nơi làm việc cho tư vấn...*]

3. Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu cần) để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính*[nêu rõ việc Dự án đã được đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ, ngành và địa phương hay chưa?]*

Dự án 13: Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần

Tên dự án:	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần
Lĩnh vực:	Hạ tầng giao thông

A. Thông tin về Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

1. Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh dự kiến triển khai dự án PPP:

2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư có sự tham gia của khu vực tư nhân:

B. Thông tin về dự án

I. Cơ sở pháp lý thực hiện chuẩn bị đầu tư:

Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu các đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Công văn số 5184/UBND-CNXD ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị bố trí vốn thực hiện đầu tư xây dựng Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần.

II.Thông tin cơ bản về dự án:

1. Tên dự án: Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần

2. Ngành, lĩnh vực: Hạ tầng giao thông

3. Địa điểm xây dựng dự án: huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nhu cầu sử dụng đất: 15ha; quy mô, công suất: 800 chiếc/400CV

4. Thuyết minh sơ bộ về mục tiêu: Xây dựng đồng bộ hạ tầng cầu cảng cá kết hợp khu neo đậu tàu thuyền, trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá đáp tại hạ lưu sông Trà Bồng (cửa Sa Cần) đáp ứng nhu cầu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão của ngư dân tỉnh Quảng Ngãi và Khu vực miền Trung, tạo điều kiện ngư dân ổn định hoạt động đánh bắt, đảm bảo an ninh quốc phòng trong khu vực và trên biển Đông.

5. Tính cần thiết và sự phù hợp của dự án: Cửa biển Sa Cần (xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) nằm trong địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, là

một trong 4 cửa biển lớn của tỉnh Quảng Ngãi; nơi đây có liên quan đến khoảng 60.000 người dân và khoảng 900 tàu cá các loại hoạt động với ngành nghề chủ yếu là khai thác thuỷ sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Hạ tầng phục vụ vụ nghề cá hiện tại chỉ có 01 cầu cảng cá nhỏ nằm bên bờ sông Trà Bồng, chỉ giải quyết neo đậu cho một số lượng tàu cá không đáng kể, phần còn lại chủ yếu neo đậu tạm bợ ở cửa sông, rất nguy hiểm khi có mưa bão và thực tế đã gây nhiều thiệt hại cho ngư dân; vì vậy, người dân không an tâm để tiếp tục đầu tư bám biển. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho ngư dân để đầu tư phương tiện, tàu thuyền phát triển ngành thuỷ sản, vừa đáp ứng sự tăng trưởng kinh tế thuỷ sản, vừa góp phần giữ vững vùng biển của đất nước. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng khu neo đậu tàu thuyền, tránh trú bão, cảng cá và trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Cần là thực sự cần thiết, đáp ứng các mục tiêu trên; đồng thời, tạo sự ổn định đời sống một bộ phận nhân dân trong Khu kinh tế Dung Quất, đặc biệt là các hộ dân ngư nghiệp, góp phần đảm bảo chính sách an dân và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư khai thác quỹ đất đối với các khu vực ven biển. Dự án phù hợp với Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu các đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 500 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện Dự án: 200 tỷ đồng.

7. Dự kiến nguồn thu của dự án: phí sử dụng cảng cá, khu neo đậu; nguồn thu từ các dịch vụ hậu cần nghề cá.

8. Sơ bộ nhận diện rủi ro của Dự án: rủi ro kéo dài dự án do vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB. Phương án phân bổ rủi ro giữa Nhà nước và Tư nhân: Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn và thực hiện công tác bồi thường GPMB, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư xây dựng công trình.

9. Các mốc thời gian dự kiến: Năm 2017: chuẩn bị đầu tư (lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi); kêu gọi và lựa chọn nhà đầu tư; ký kết hợp đồng; triển khai bồi thường, GPMB; năm 2018: khởi công dự án; năm 2020: hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng.

10. Mức độ quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án: hiện nay, có một số nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu đến Dự án.

C. Yêu cầu đối với dịch vụ tư vấn

1. Nội dung công việc đề xuất hỗ trợ

Tư vấn lập đề xuất dự án ☒ Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi ☒ Tư vấn hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư ☐
2. Chi phí dự kiến: 06 tỷ đồng.
D. Cam kết của UBND cấp tỉnh
1. Cam kết quyết tâm triển khai dự án theo hình thức PPP.
2. Khả năng huy động các nguồn lực đối với UBND cấp tỉnh để chuẩn bị dự án:
3.Khả năng sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án để đảm bảo dự án khả thi về mặt tài chính: Dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn của UBND tỉnh Quảng Ngãi.